

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 53)

(Chánh văn 77): Tán khí ngũ cốc, lao nhiều chúng sanh.

(正文)散棄五穀。勞擾眾生。

(Tạm dịch: Phung phí ngũ cốc, khiến cho chúng sanh vất vả, ưu phiền).

(nhạc)

(Câu thứ nhất): Tán khí ngũ cốc,

(Nghĩa là: Phung phí ngũ cốc).

Từ trước đến nay, những kẻ phung phí ngũ cốc¹ phần nhiều mắc họa bị sét đánh. Bởi lẽ, đối với người dân, cái ăn to như trời! Khinh rẻ [ngũ cốc] chính là khinh nhờn trời, do vậy quả báo ấy rất nặng.

¹ Ngũ Cốc là năm loại hạt dùng để làm lương thực, có nhiều cách giải thích. Có Ba cách hiểu thông thường nhất là:

1. Ngũ cốc là mè, hạt kê, lúa gạo, lúa mạch và đậu.
2. Gạo, đậu đỏ, lúa mạch, đậu nành, hạt kê.
3. Đại mạch, lúa mì, gạo, đậu nành, hạt mè đen.

Thông thường, Ngũ Cốc được hiểu theo nghĩa rộng là các loại hạt dùng làm lương thực, không chỉ là năm loài.

Thời cổ, thiên tử đích thân đi cày, thánh nhân coi trọng lúa gạo, đều là vì hết sức coi trọng các loại hạt lương thực nuôi sống người dân. Hiềm rằng người hiện thời quăng vứt:

- hoặc là [bỏ mặc ngũ cốc] vung vãi ở ruộng chẳng thu hoạch;
- hoặc để cho mục nát trong kho chẳng chịu phát ra,
- hoặc vứt vào nước, lửa,
- hoặc quăng bỏ [mặc cho kẻ khác] giẫm đạp,
- hoặc ăn những thứ tinh túy, vứt bỏ những thứ thô kệch,
- hoặc do có [ngũ cốc] quá nhiều mà đến nỗi dư thừa;
- hoặc cơm canh đã nấu xong mà bỏ mứa;
- hoặc là lúa má chưa chín mà đã cắt hái trước;
- hoặc dùng lương thực để nuôi chim;
- hoặc dùng đậu và lúa mạch cho gia súc ăn;

đều là những chuyện tàn hại vật thực của trời quá đáng! [Người nông dân] cày cuốc, gieo mạ đang giữa trưa, mồ hôi từng giọt thấm vào nhánh mạ cắm xuống ruộng, ai biết một mâm cơm, từng hạt đều nhọc nhằn? Thử nghĩ năm đói kém, mỗi hạt [ngũ cốc] quý như châu báu, sao lại nhẫn tâm coi rẻ, phung phí khi dư giả? Giả sử ai nấy đều yêu quý [các sản phẩm] nông tang như báu vật, ắt sẽ chẳng đến nỗi có năm mất mùa!

Đời Tống, Thượng Thư Phong Tắc thường nói:

- Ta thuở bé đã đích thân gặp ngài Tuyết Đậu² dùng chuyện tiếc phước để dạy người khác như sau: “*Mỗi người*

² Tuyết Đậu Trọng Hiền là một vị cao Tăng hữu danh của tông Vân Môn trong nhà Thiền. Sư họ Lý, tự là Ấn Chi, người xứ Toại Ninh (huyện Bồng Khê, tỉnh Tứ Xuyên). Ngài xuất thân từ một gia đình giàu có, nhiều đời học Nho, đã có chí xuất trần từ bé, mong thoát luân hồi. Ngài xin xuất gia với ngài Phổ An Nhân Thâm để học kinh luận. Về sau, Ngài đắc pháp nơi

chẳng có thọ hay yếu, hễ hết lộc thì chết”. Suốt đời này, ta tuân theo giáo huấn ấy, đối với mọi việc, đều chẳng chịu phung phí chút nào!

Đời Minh, Trương Nghĩa Phương có mấy trăm thửa ruộng. Hằng năm, thóc do tá điền nộp tô bị để mục nát trong kho, thường phải dọn dẹp bỏ đi, đến nỗi dùng mè đen để nuôi lợn, dùng đậu xanh cho trâu ăn. Nếu có người khuyên hấn hãy châu cấp, giúp đỡ kẻ nghèo nàn, túng thiếu, hấn chẳng nghe. Về sau, vào năm Chánh Đức thứ sáu (1511), đê Hoàng Hà bị vỡ, ruộng đồng bị cuốn trôi ra sông. Rốt cuộc, hấn đến nỗi bị chết đói!

(nhạc)

Một bà lão đã từng nấu cơm cho một nhà quan, nấu nhiều món ăn. Hễ dư ra, bèn đổ xuống mương rãnh. Một hôm, [bà cụ] bị bệnh chết đi rồi sống lại, bảo:

- Có hai chiếc thuyền chở những thức ăn đã bị vứt bỏ, hôi thối khôn sánh! Một người dùng roi sắt đánh tôi, bảo đó là những thứ tôi đã vứt bỏ khi còn sống, ép tôi ăn. Gượng ăn mấy miếng, bụng đã trướng lên, [chẳng biết] khi nào mới hết? Biết làm sao đây?

Nói xong, lại chết.

(nhạc)

Một kẻ làm công gieo mạ cho người khác. Chủ ruộng dùng lúa mạch vụn nấu cơm cho ăn. Gã làm công giận chủ

ngài Trí Môn Quang Tộ, theo hầu thầy năm năm, nắm được đạo của thầy, trở thành tổ trung hưng của tông Vân Môn.

ruộng coi thường mình, đổ món ấy vào bãi phân trâu. Ngay lập tức, sét đánh chết hần!

(nhạc)

Cha của Hy Mẫn Công Trần Dật là người thiện lương, nhân hậu. Ông thấy trong tổ kiến nơi nhà xí có một miếng com, bèn nhặt lấy, rửa sạch rồi ăn. Đêm mộng thấy thần nói:

- Ông chuộng điều thiện như vậy, sẽ có phúc báo

Chẳng lâu sau, ông sanh ra Trần Dật, [Trần Dật] làm quan tới Thượng Thư. [Triều đình] phong tặng ông tước quan giống như vậy³.

(Câu thứ 2: Lao nhiều chúng sanh.

(nghĩa là: Khiến cho chúng sanh vất vả, ưu phiền).

“*Chúng sanh*” chỉ hết thảy dân chúng. Lòng người có ai mà chẳng mong an lạc. Nếu mong cầu nhà mình an lạc, mà nhẫn tâm khiến cho chúng sanh nhọc nhằn, phiền nhiễu; hoặc là nhà mình đã được an lạc, bèn chẳng cần biết chúng sanh đang bị nhọc nhằn, phiền nhiễu, sẽ đều là phường bất nhân quá mức!

Đời Châu, Nhan Uyên bảo Định Công⁴ rằng:

³ Đây là một quy chế thể hiện sự ân thưởng của triều đình bắt nguồn từ đời Tấn, được hoàn bị vào đời Đường. Khi con cái đỗ đạt làm quan to, cha mẹ sẽ được phong tước giống như vậy, tức là chỉ có danh xưng, nhưng không có quyền hạn như người làm quan thật sự. Cha mẹ còn sống thì gọi là Phong, cha mẹ đã mất thì gọi là Tặng. Thoạt đầu, chỉ có cha được phong tặng, mẹ sẽ được gọi tương xứng là huyện quân, phu nhân, nhụ nhân v.v... tùy theo tước vị của cha. Đến đời Đường, sự phong tặng này được tính đến ba đời, tức là cha, ông nội và ông cố của người làm quan.

- Đế Thuấn khéo cai trị dân, chẳng vất kiệt sức dân. Do vậy, vua Thuấn chẳng khiến cho dân chúng làm loạn, Tào Phụ⁵ chẳng khiến cho ngựa rối loạn. Ôi! Chim đến đường cùng sẽ mổ, thú đến đường cùng sẽ vồ chụp [người đuổi bắt nó], người đến đường cùng sẽ dối trá, ngựa đến đường cùng sẽ chạy cuồng. Từ xưa đến nay, chưa hề có loài nào lâm vào đường cùng mà chẳng trở thành nguy hiểm vậy!

(nhạc)

Đời Hán, Vương Khôi muốn có công lao [bình định] ngoài biên ải, bèn dâng sớ, tâu xin:

- Thoạt đầu hòa thân⁶ với dân Hung Nô, có thể dùng lợi để dụ họ rồi phục binh tập kích, ắt sẽ phá tan chúng”.

⁴ Định Công ở đây chính là Lỗ Định Công (Cơ Tống), vua nước Lỗ thứ bảy. Ông này là em trai Lỗ Chiêu Công (Cơ Trụ). Trong thời ông, Tề Cảnh Công nhóm hội chư hầu đã ép bức nước Lỗ, toan bắt giam Lỗ Định Công. Khi đó, Khổng Tử đang làm quan Đại Tư Khấu, kiêm Tể Tướng nước Lỗ. Nhờ khéo léo, mưu trí, Khổng Tử đã ngăn được âm mưu của vua Tề.

⁵ Tào Phụ (造父) là cháu chín đời của Bá Ích, rất giỏi huấn luyện ngựa, phục vụ nhà Tây Châu. Ông đã từng bắt tám con ngựa hoang trong rừng đào, huấn luyện chúng thành tuần mã rồi dâng lên Châu Mục Vương. Do chúng kéo xe rất giỏi, nhà vua thường dùng cỗ xe này để tuần hành, du ngoạn, hay săn bắn.

⁶ Cho đến hiện nay, các sử gia vẫn tranh cãi về nguồn gốc dân tộc Hung Nô (vì họ không có văn tự, không có sử liệu. Mọi dữ liệu lịch sử về họ hoàn toàn dựa theo sử liệu của Trung Hoa), chỉ biết họ là dân du mục sống ở phương Bắc. Những truyền thuyết như người Hung Nô là con cháu của vua Hạ Kiệt, hoặc là hậu duệ của người nước Kỷ, đều không có chứng cứ khả tín.

Thời Hán, nhiều bộ tộc Hung Nô thống nhất dưới sự lãnh đạo của Mạo Đôn Thiên Vu (các nhà nghiên cứu cho rằng “*thiên vu*” là phiên âm sanok hay tsanak dựa theo cách phát âm hiện thời của người Mông Cổ. Đây là

Đình thần (廷臣, Nghĩa là: các quan trong triều) đều nói [cách ấy] không thể được, nhưng Vương Khôi tận lực giữ nguyên ý kiến. Vua chấp thuận đề nghị ấy, sai hấn làm tướng dẫn ba mươi vạn quân, nấp trong hang núi, sai người dụ [Mạo Đồn] Thiên Vu vào trong ải, mong tập kích hấn. Sự bị tiết lộ, Thiên Vu rút lui, [quân Hán] chẳng đuổi kịp. Lính và ngựa của nhà Hán chết mấy vạn, tiền bạc, lương thực bị hao phí chẳng thể kể xiết. Dân chúng lần binh sĩ đều oán hận. Vua tức giận, hạ lệnh cho Đình Úy Vương Khôi tự sát. Từ đó, [những vị đại tướng] như Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh phải dẫn mình ra biên cương đồ máu không ngớt. Vương Khôi đầu chết, vẫn còn phải gánh trách nhiệm vậy.

(Nhạc)

Đời Minh, quan Tham Chánh tỉnh Phước Kiến là Tổng Chương quấy nhiễu, khiến cho dân gian nhọc nhằn, tước đoạt [tài sản của dân chúng] tính ra mấy vạn lạng vàng. Hấn biểu xén Vương Chấn⁷, bèn được thăng làm Bố Chánh. Đến nhiệm

tước hiệu của vị thủ lãnh tối cao; về sau, tước hiệu này được thay thế bằng danh xưng Khả Hãn (tức là Khan) của người Nhu Nhiên, tức Rouran). Họ trở thành một mối đe dọa thường xuyên cho người Hán, vì người Hung Nô thường xâm lăng đất Hán. Khi Hán Cao Tổ (Lữ Bang) đem ba mươi hai vạn quân chinh phạt phản tướng Hàn Tín, đại quân kéo đến Bình Thành (nay là thành phố Đại Đồng, tỉnh Sơn Tây), đã bị quân Hung Nô do Mạo Đồn Thiên Vu vây chặt suốt bảy ngày. Về sau, nhờ mưu kế, Hán Cao Tổ thoát khỏi vòng vây, nhưng đại quân bị hao tổn rất lớn. Vua phải xuống nước dùng chánh sách “*hòa thân*”, tức là mỗi năm tiến cống gấm vóc, lụa là, tơ lụa, lương thực, rượu ngon, cũng như dâng một số gái đẹp cho vua chúa Hung Nô. Đổi lại, quân Hung Nô không xâm phạm biên cương Trung Hoa.

⁷ Vương Chấn là thái giám dưới thời Minh Anh Tông, rất được vua tin cậy. Hấn chương quản Tư Lễ Giám, trông coi tấu chương trong ngoài cung, nên dễ dàng thao túng triều chánh.

sở, hẩn tính toán lấy lại những phí tổn [do đã hối lộ để được thăng chức], bèn xét theo từng hộ mà đánh thuế. Dân nghèo bị nhiều loạn kinh hoàng, khốn đốn oán than. Do vậy, Đặng Mậu Thất bèn tụ tập bè lũ làm cướp, oai thế chẳng thể ngăn trở được. Tống Chương bị bọn chúng cướp bóc, nhà hẩn không còn một người nào sống sót!

(Nhạc)

(Chánh văn 78): Phá nhân chi gia, thủ kỳ tài bảo, quyết thủy, phóng hỏa, dĩ hại dân cư.

(正文)破人之家。取其財寶。決水放火。以害民居。

(Tạm dịch: Phá hoại nhà người khác, chiếm đoạt của cải; Phá hoại để điều, đốt nhà làm hại dân cư).

(Nhạc)

Câu thứ nhất: Phá nhân chi gia, thủ kỳ tài bảo.

(Nghĩa là: Phá hoại nhà người khác, chiếm đoạt của cải).

Do vô tâm mà tạo ra chuyện [khiến cho người khác] ngẫu nhiên bị phá hoại, thì [chính mình] đã bị tổn đức, hưởng hồ là vì tiền tài, của báu mà khiến cho người khác đến nỗi tan nhà nát cửa ư?

Hoặc là công khai cậy vào thế lực, hoặc ngấm ngầm dùng mưu kế; nhưng kẻ công khai bạo ngược chẳng trốn khỏi phép nước; còn kẻ ngấm ngầm mưu toan có thể lọt lưới, tạo tội càng nặng. Nặng như thế nào?

Đáp: Xét theo luật pháp trong nhân gian định tội chứa tang vật như thế nào mà tính nặng gấp năm lần. Sự ác khổ [do bị trừng phạt trong] cõi âm thâm hơn sự ác khổ trong dương gian. Vì thế, luật trong cõi âm nặng nề hơn luật trong dương gian.

Tiết Hoằng Nhân ở Khai Phong tánh tham lam, âm hiểm. Nhà hàng xóm có một cái áo trân châu giá trị khôn xiết. Hắn bèn dùng nhiều âm mưu chiếm đoạt, nhưng chẳng được. Do vậy, đặt chuyện vu cáo, phá nát nhà ấy, chiếm được tấm áo ấy vào tay. Chẳng lâu sau, bọn cướp biết được, kéo bè lũ tới cướp đoạt. Hoằng Nhân khoác tấm áo ấy, trèo lên thang, chạy lên lầu. Bọn cướp tức giận, phóng hỏa thiêu đốt. Hắn bị chết cháy!

(nhạc)

Đời Nguyên, tại vùng Chiết Tây có một nhà có thế lực to lớn, hai anh em vì cha đã chết bèn tranh chấp. Mễ Tín Phu bèn xúi giục họ kiện nhau hòng phá nát nhà ấy để chiếm của. Hai anh em nhà ấy đều hối hận, uất ức mà chết. Tín Phu giàu có hai mươi năm. Trong niên hiệu Chí Nguyên⁸, do dính líu đến vụ án phản loạn, họ Mễ bị bắt lên huyện, trông thấy quan huyện vẻ mặt nghiêm nhiên giống như người em [của kẻ bị hại], trong lòng kinh hoàng, sợ hãi. Viên quan ấy ép buộc hắn phải cung khai, thừa nhận tội. Hắn phải tiêu sạch tài sản mới thoát tội. [Do vậy, hắn] phẫn nộ kiện quan huyện lên phủ; thấy [mặt] viên quan phủ chính là [gương mặt người] anh của [kẻ đã bị hắn hại thuở trước]. [Quan phủ] dùng khổ hình tàn khốc bức ép hắn nhận tội, cả nhà tám mạng đều chết trong ngục.

⁸ Chí Nguyên là niên hiệu của Nguyên Huệ Tông (Thỏa Hoàn Thiếp Mục Nhĩ, Toyon Temur), sử dụng từ năm 1335 đến năm 1340.

Ồi! Mưu toan xúi giục hết sức kín đáo, có sao bị báo ứng thâm hiểm vậy? Há chẳng phải là trong vòng huynh đệ, đã vận dụng mưu xảo ác năm phần, sẽ đáng phải thắng từng chuốc lấy [quả báo] ác mười phần hay sao?

(Nhạc)

Câu thứ hai: Quyết thủy, phóng hỏa, dĩ hại dân cư.

(Nghĩa là: Phá hoại đề điều, đốt nhà làm hại dân cư).

Lửa đốt, nước trôi, bất hạnh ngẫu nhiên gặp phải, [đã là] khổ sở khó bề chịu đựng, có sao nhẫn tâm phá hủy đề điều, phóng hỏa làm hại? Dân cư đã bị hủy hoại, của cải tích góp cũng chẳng còn. Mạng người, mạng vật phần nhiều chẳng thể giữ được, gây hại to lớn, tội ác sâu xa, trời đất khó dung tội ấy được!

Đời Nguyên, Trường Xuân Chân Nhân Khuru Xứ Cơ nói:

- Sửa cầu, đắp đường, cứu người chết đuối, cứu người bị hỏa hạn, đều là những chuyện đại phương tiện.

- Kẻ phú quý thực hiện, sẽ là đức rộng, báo ứng trọng hậu.
- Kẻ học đạo thực hiện, sẽ là công hạnh toàn vẹn, viên mãn.
- Nếu kẻ kém sức mà thực hiện, sẽ càng là chuyện khó có. Chuyện khó mà có thể làm, công đức gấp mười!

Ngô Phong Sơn ở Ngô Hưng. Ngẫu nhiên, lửa bùng lên, cháy lan ra đốt sạch mấy chục nhà, ông Ngô bỏ tiền tìm người dập lửa. Lại còn dập đầu, tuôn lệ, đau xót cầu khẩn trời cao. Bỗng gió đổi hướng, lửa tắt. Ban đêm, ông mộng thấy thần bảo:

- Ông từng bỏ ra một món tiền lớn để cứu người chết đuối, nay lại chân tâm cứu hỏa, được cõi trời báo ứng. Thượng Đế ban cho ông hai đứa con quý hiển, tăng thọ mười hai năm”.

Phàm cứu tai nạn nước lửa cho kẻ khác, đạt được báo ứng như thế đó. Nhưng đây vẫn là chuyện nhỏ, làm người bề trên của dân, thật sự có thể tu sửa đề điều sẵn sàng, chú trọng thủy lợi, khiến cho muôn dân chẳng đến nỗi bị khốn khó vì thiên tai, chuẩn bị dự phòng đại hạn (Nghĩa là: hạn hán lớn), có nề nếp đề phòng [hỏa tai] rõ ràng khi nóng bức, khiến cho muôn dân chẳng đến nỗi rơi vào tay Chúc Dung,⁹ công đức ấy càng rộng, cảm ứng ắt sẽ nhanh chóng hơn trường hợp đang nói ở đây!

Lương Vũ Đế nghe theo kế của Vương Túc, đắp đê ngăn nước sông Hoài để làm ngập thành Thọ Dương. Vua lấy dân binh từ Từ Châu và Dương Châu hai mươi vạn người [để đắp đê]. Nhằm tháng mùa Hạ, người mắc bệnh dịch chết nằm chồng lên nhau. Đến Thu, nước sông Hoài dâng cao, phá vỡ đê ngăn, tiếng vang như sấm rền, vang vọng ba trăm dặm. Các thành thị, làng xã, thôn xóm dọc theo sông Hoài hơn mười vạn gia đình đều bị cuốn trôi ra biển. Về sau, Vương Túc mắc tội, cả họ bị tru diệt.

(Nhạc)

⁹ Chúc Dung (祝融) là thần lửa. Ông này vốn có tên là Trọng Lê, hiệu là Xích Đế. Theo Sơn Hải Kinh, Chúc Dung thuộc dòng dõi của vua Chuyên Húc, giữ chức Hỏa Chánh (là trông coi về lửa) cho Cao Tân Thị (Đế Cốc), nên được hậu nhân tôn là Hỏa Thần. Theo huyền sử Trung Hoa, Toại Nhân dạy dân dùi cây lấy lửa, nhưng dân chúng chỉ biết dùng lửa để nướng động vật; còn Chúc Dung dạy dân dùng lửa để nấu nướng nhiều cách, chế ra các chất để giữ lửa, chứ không cần phải dùi cây.

Một người họ Nguyễn ở Giang Đô có hiềm khích với người họ Cát, ban đêm bèn đốt nhà người ấy. Lửa cháy lan sang nhà dân tới mười mấy nhà. Bỗng một hôm, nhà họ Nguyễn vô cớ bị lửa đốt trụi, vợ hắn bị chết cháy, gã họ Nguyễn chạy thoát, bỗng lửa ở đâu bay tới dính vào thân hắn. Trong khoảnh khắc, hắn bị thiêu phỏng lên mà chết.

Ông Vu Thiết Tiều nói:

- Đào ao, khơi giòng, khiến cho thể nước chảy xiết, mạnh bạo, làm lạc phá thùng đê ngăn sông, thả lửa bắn pháo hoa, pháo theo gió rơi xuống đến nỗi đốt cháy nhà cửa. Dầu vô tâm phạm lỗi, vẫn mắc tội làm hại mọi người. Hãy nên cực lực răn dè!

(Nhạc)

(Chánh văn 79): *Vận loạn quy mô, dĩ bại nhân công, tổn nhân khí vật, dĩ cùng nhân dụng.*

(正文) 紊亂規模。以敗人功。損人器物。以窮人用。

(Tạm dịch: Làm loạn phép tắc khiến cho công sức của người khác bị thất bại; Phá hoại vật dụng của người khác khiến cho họ chẳng sử dụng được).

(Nhạc)

(Câu thứ nhất: *Vận loạn quy mô, dĩ bại nhân công,*

(Nghĩa là: *Làm loạn phép tắc khiến cho công sức của người khác bị thất bại.*

“Quy mô” (規模) là như hết thảy các luật lệ, mạng lệnh thuộc về chánh sách giáo hóa. [Những thứ ấy] thật sự đều liên quan đến sự được mất, an nguy của thiên hạ.

Phường tiểu nhân đổ ky công lao của kẻ khác, mong cho người khác bị thất bại, hủy hoại, bèn gây rối loạn, chẳng biết: Khiến cho công sức của người khác bị thất bại, thật ra là khiến cho quốc sự bị bại hoại. Đã gây hại to lớn, há tội nhỏ nhất ư? Còn như đối với chuyện của một thân, một nhà, mà gây rối loạn đến nỗi hư hoại, thì cũng là kẻ tổn thương thiên lý, chôn vùi lương tâm, tội chẳng khác gì!

Trong chiến dịch Hoàn Sóc, Dương Nghiệp phụng mạng [đánh nước Liêu], làm phó tướng cho Phan Mỹ tấn công bọn thảo khấu [nước Liêu]. Đã đến nơi, do bọn giặc tấn công Hoàn Châu, Dương Nghiệp nói:

- Thế giặc đang tinh nhuệ, chẳng thể đánh được. Hãy nên dẫn binh ra Đại Thạch Lộ. Trước đó, truyền lệnh cho các tướng trấn giữ Vân Châu và Sóc Châu tiếp ứng từ Thạch Kiệt Cốc thì mới là muôn phần vẹn toàn.

Giám Quân Vương Sân chê trách Dương Nghiệp sợ chết. Bất đắc dĩ, Dương Nghiệp xin dẫn binh đi, bèn căn dặn Phan Mỹ [đóng quân] ở cửa cốc, chia thành hai cánh là bộ binh và quân bắn nỏ mạnh. Ước định khi [Dương Nghiệp] dự định đến nơi đây, sẽ đồ quân ra đánh xáp lá cà, ắt sẽ toàn thắng.

Phan Mỹ bèn đóng quân ở cửa cốc. Vương Sân lại cho rằng giặc sẽ bỏ trốn, muốn đoạt công lao, bèn dẫn lính rời đi. Dương Nghiệp dụ quân giặc đến chỗ phục binh, [phát hiện phục binh đã bỏ đi mất], vỗ ngực khóc to, rồi lại liều mình quyết chiến, tự tay đâm mấy trăm người rồi mới chết. Nếu chẳng bị Vương Sân gây trở ngại, công đã thành rồi.

Triều đình nghe tin, hạch tội Vương Sân gây rối luật lệ trong quân. Vương Sân tự sát, bị lính của Dương Nghiệp xẻo thịt ăn, trong khoảnh khắc hết sạch.

(Nhạc)

Tổng Nghệ Tổ (tức là Tổng Thái Tổ) kiến tạo thành đô Biện Kinh có chỗ quanh co, khuất khúc, chỗ thẳng, chỗ cong, nhằm để các nơi có thể chiếu ứng lẫn nhau, thật sự là có dụng ý sâu xa. Cho đến khi Thái Kinh chuyên chế nắm quyền, bèn tâu với vua, [kiến trúc kiểu ấy] chẳng phù hợp về mỹ quan, [vua bèn chấp nhận] cho hấn phá bỏ, xây [thành mới] vuông vức. Trong niên hiệu Tĩnh Khang, Niêm Hãn và Oát Ly Bất¹⁰ vùng roi dưới thành, bảo: “Thành này dễ tấn công”. Họ sai đặt hỏa pháo bốn phía, thuận theo phương vị mà bắn. Do thành vuông vức, bắn một phát trúng liền, vách thành phía ấy liền chẳng đứng vững được. Người hiểu biết đều tiếc hận.

(Nhạc)

Câu thứ hai: tổn nhân khí vật, dĩ cùng nhân dụng.

*(Nghĩa là: **Phá hoại vật dụng của người khác khiến cho họ chẳng sử dụng được**).*

“*Khi vật*” (器物, nghĩa là đồ vật) là như giấy bút của văn, hoặc đao, trượng của võ, cày cuốc để canh tác, búa, đục của thợ.

- Trong nhà thì là các vật dụng thường dùng.
- Trên đường thì là các vật dụng dùng trong di chuyển như dù, lọng.

¹⁰ Niêm Hãn (đúng ra phải là Niêm Một Hát, sử Trung Hoa đã chép sai thành Niêm Hãn) là tên húy của Hoàn Nhan Tông Hàn, con trai của tướng quốc Hoàn Nhan Tát Cải, còn Oát Ly Bất (đôi khi còn phiên âm là Oát Lỗ Bô) chính là Hoàn Nhan Tông Vọng, là con trai của Kim Thái Tổ (Hoàn Nhan A Cốt Đả, Wanyan Aguda). Cả hai đều là đại tướng của người Kim thời ấy. Tĩnh Khang là niên hiệu của Tổng Khâm Tông (Triệu Hoàn).

- Xe thì có trục, có đòn, thuyền thì có sào chống, có mái chèo.

Dầu là vật dụng hết sức nhỏ, trong khi cần dùng, nó sẽ có mối quan hệ hết sức thiết yếu. Nếu tổn hại, khiến cho lúc cần dùng sẽ chẳng làm gì được, chẳng có gì hết sức đáng giận hơn! Kẻ làm như vậy có tâm thuật như thế nào?

Hai người họ Từ và Trần ở Hoài Nam đều sống bằng nghề chở thuyền. Họ Trần chèo hơi mau hơn, kiếm tiền nhiều hơn. Họ Từ ganh ghét, thường ngầm ngầm phá hư vật dụng để họ Trần bị khốn đốn. Một tối, hắn ngầm phá gãy mái chèo của họ Trần. Tới lúc bình minh, sợ bị phát giác, hắn bèn nhỏ thuyền ra đi. Tới giữa sông, họ Từ bỗng ngã xuống sông, kêu cứu. Họ Trần gấp rút muốn ra cứu, nhưng do mái chèo đã gãy, chẳng thể chèo thuyền ra đó được, đành đứng nhìn họ Từ chết!

Vâng ạ, thời gian đã hết, bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: [duongdenhanhphuc](#)

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công
đức vô lượng!*